



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239507

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
- Ngày lấy mẫu** : 25/08/2023
- Ngày trả kết quả** : 07/09/2023

Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi tổng mg/Nm^3	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm^3
Điểm đo			
OKB1: Dòng khí thải số 1 – HTXL bụi số 1 (Tọa độ - X: 1209697, Y: 607606)	18950	37	2,08
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)	-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239508

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 25/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi tổng mg/Nm^3	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm^3
OKB2: Dòng khí thải số 2 – HTXL bụi số 2 (Tọa độ - X: 1209659, Y: 0607602)		23297	25	1,38
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239445

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 24/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi tổng mg/Nm^3	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm^3
Điểm đo			
OKB3: Dòng khí thải số 3 – HTXL bụi số 3 (Tọa độ - X: 1209649, Y: 607588)	23056	48	2,40
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)	-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239446

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 24/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi tổng mg/Nm ³	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm ³
OKB4: Dòng khí thải số 4 – HTXL bụi số 4 (Tọa độ - X: 1209660, Y: 0607614)		23986	45	2,08
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239447

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 24/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi tổng mg/Nm^3	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm^3
OKB5: Dòng khí thải số 5 – HTXL bụi số 5 (Tọa độ - X: 1209705, Y: 607601)		26805	54	2,32
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239448

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 24/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi tổng mg/Nm ³	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm ³
OKB6: Dòng khí thải số 6 – HTXL bụi số 6 (Tọa độ - X: 1209732, Y: 607590)		16022	40	2,15
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
 - Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239509

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 25/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi tổng mg/Nm ³	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm ³
OKB7: Dòng khí thải số 7 – HTXL bụi số 7 (Tọa độ - X: 1209664, Y: 607650)		13005	48	1,70
Phương pháp đo, xác định		US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
 - Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239405

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 23/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi tổng mg/Nm ³	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm ³	H ₂ SO ₄ hoặc SO ₃ (tính theo SO ₃) mg/Nm ³
OKT1: Dòng khí thải số 8 – HTXL khí số 1 (Tọa độ - X: 1209643, Y: 607503)		30101	45	0,58	24,6
Phương pháp đo, xác định		US EPA Method 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4	40

Điểm đo	Chỉ tiêu	SO ₂ mg/Nm ³	CO mg/Nm ³	NO _x (tính theo NO ₂) mg/Nm ³
OKT1: Dòng khí thải số 8 – HTXL khí số 1 (Tọa độ - X: 1209643, Y: 607503)		KPH (LOD=5,5)	KPH (LOD=8,5)	KPH (LOD=4,2)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7246:2003	TCVN 7242:2003	TCVN 7245:2003
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		400	800	680

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239406

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 23/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi tổng mg/Nm ³	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm ³	H ₂ SO ₄ hoặc SO ₃ (tính theo SO ₃) mg/Nm ³
OKT2: Dòng khí thải số 9 – HTXL khí số 2 (Tọa độ - X: 1209628, Y: 607507)		29990	37	0,49	20,7
Phương pháp đo, xác định		US EPA Method 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		-	160	4	40

Điểm đo	Chỉ tiêu	SO ₂ mg/Nm ³	CO mg/Nm ³	NO _x (tính theo NO ₂) mg/Nm ³
OKT2: Dòng khí thải số 9 – HTXL khí số 2 (Tọa độ - X: 1209628, Y: 607507)		KPH (LOD=5,5)	KPH (LOD=8,5)	KPH (LOD=4,2)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7246:2003	TCVN 7242:2003	TCVN 7245:2003
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)		400	800	680

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
 - Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239407

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 23/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi tổng mg/Nm^3	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm^3	H_2SO_4 hoặc SO_3 (tính theo SO_3) mg/Nm^3
OKT3: Dòng khí thải số 10 – HTXL khí số 3 (Tọa độ - X: 1209630, Y: 607646)		25605	28	0,37	19,4
Phương pháp đo, xác định		US EPA Method 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		-	160	4	40

Điểm đo	Chỉ tiêu	SO_2 mg/Nm^3	CO mg/Nm^3	NO_x (tính theo NO_2) mg/Nm^3
OKT3: Dòng khí thải số 10 – HTXL khí số 3 (Tọa độ - X: 1209630, Y: 607646)		KPH (LOD=5,5)	KPH (LOD=8,5)	KPH (LOD=4,2)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7246:2003	TCVN 7242:2003	TCVN 7245:2003
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		400	800	680

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu
Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
 - Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239510

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn
3. Ngày lấy mẫu : 25/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi tổng mg/Nm^3	Pb và hợp chất, tính theo Pb mg/Nm^3	H_2SO_4 hoặc SO_3 (tính theo SO_3) mg/Nm^3
OKT4: Dòng khí thải số 11 – HTXL khí số 4 (Tọa độ - X: 1209675, Y: 607634)		10061	19	0,28	18,1
Phương pháp đo, xác định		US EPA Method 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		-	160	4	40

Điểm đo	Chỉ tiêu	SO_2 mg/Nm^3	CO mg/Nm^3	NO_x (tính theo NO_2) mg/Nm^3
OKT4: Dòng khí thải số 11 – HTXL khí số 4 (Tọa độ - X: 1209675, Y: 607634)		KPH (LOD=5,5)	KPH (LOD=8,5)	KPH (LOD=4,2)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7246:2003	TCVN 7242:2003	TCVN 7245:2003
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_v = 1$; $K_p = 0,8$)		400	800	680

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239449

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
- Ngày lấy mẫu** : 24/08/2023
- Ngày trả kết quả** : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ1: Khu vực cổng nhà máy (Tọa độ - X: 1209722, Y: 0607618)		41,4	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ1: Khu vực cổng nhà máy (Tọa độ - X: 1209722, Y: 0607618)		0,157	0,095	0,086	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	TCVN 6137:2009	HD85- PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239450

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI

Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Không khí xung quanh3. Ngày lấy mẫu : 24/08/20234. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ2: Khu vực hàng rào cuối nhà máy (Tọa độ - X: 1209604, Y: 0607525)		36,8	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ2: Khu vực hàng rào cuối nhà máy (Tọa độ - X: 1209604, Y: 0607525)		0,149	0,089	0,079	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85- PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239451

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
 Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
- Ngày lấy mẫu** : 24/08/2023
- Ngày trả kết quả** : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ3: Khu vực phía Tây, tiếp giáp với kho thành phẩm của Công ty TNHH URC Việt Nam (Tọa độ - X: 1209651, Y: 0607506)		36,6	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ3: Khu vực phía Tây, tiếp giáp với kho thành phẩm của Công ty TNHH URC Việt Nam (Tọa độ - X: 1209651, Y: 0607506)		0,159	0,086	0,077	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHÂN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239452

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,
TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
3. **Ngày lấy mẫu** : 24/08/2023
4. **Ngày trả kết quả** : 07/09/2023

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ rung dB	H ₂ SO ₄ ^(a) mg/m ³	VOC _s mg/m ³	
				Benzen mg/m ³	Toluen mg/m ³
XQ4: Khu vực phía Đông, tiếp giáp với Công ty cà phê Trần Quang (Tọa độ - X: 1209686, Y: 0607606)		39,3	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)		≤ 70	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		-	300	0,022	0,5

Điểm đo	Chỉ tiêu	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³	Bụi Pb mg/m ³
XQ4: Khu vực phía Đông, tiếp giáp với Công ty cà phê Trần Quang (Tọa độ - X: 1209686, Y: 0607606)		0,166	0,085	0,078	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định		TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85- PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)		0,3	0,35	0,2	30	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)		-	-	-	-	0,0015

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239511

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. Phân loại mẫu : Nước thải trước xử lý (Tọa độ - X: 1209690, Y: 607606)
3. Ngày lấy mẫu : 25/08/2023
4. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	1,22	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)	mg/l	90	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	172	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	84	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,02	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	17,7	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	0,93	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	57,0	SMEWW 4500.Cl.B:2017
12	Chì	mg/l	8,80	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	< 3	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: 239512

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ÁC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAIĐịa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,
TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương2. Phân loại mẫu : Nước thải tại hồ ga đầu nối với KCN VSIP

(Tọa độ - X: 1209709, Y: 607518)

3. Ngày lấy mẫu : 25/08/20234. Ngày trả kết quả : 07/09/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tiếp nhận VSIP	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,72	6 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)	mg/l	31	400	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	45	600	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	20	400	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,10	8	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	8,41	20	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	0,32	5	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	16	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	5	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	0,2	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	42,7	500	SMEWW 4500.Cl.B:2017
12	Chì	mg/l	0,029	0,1	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	2,4 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng